

Bản án số:82/2022/HS-ST
Ngày 27-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bích Thuần và ông Nguyễn Q Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Lan Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề N: Lái xe taxi; Trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị N; vợ: Đàm Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Bản án số 06/HSST ngày 18/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Q xử phạt Nguyễn Văn Đ 2 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/04/2012, Đ đã thi hành xong khoản án phí HSST. Ngày 24/8/2013, Đ chấp hành xong án phạt tù (Đã được xóa).

+ Bản án số 12/HSST ngày 29/04/2014 của Tòa án nhân dân Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn Đ 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 13/6/2014, Đ đã thi hành xong khoản án phí. Ngày 27/8/2016, Đ chấp hành xong án phạt tù (Đã được xóa).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/04/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2. Hứa Thị M, sinh năm 1996 ; hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái; nghề N: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hứa Văn P (đã chết) và bà Hoàng Thị C; chồng: Nguyễn Văn H (đã ly hôn) và có 03 con; cụ thể:

+ Có hai con với anh Nguyễn Văn H, con lớn SN 2014, con nhỏ SN 2016.

+ Có 01 con SN 2020 với anh Bàn Văn T – SN 1993 ở xã N, huyện S, Tuyên Q (không có đăng ký kết hôn); tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/04/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Hứa Thị M là bà Kim Hồng T- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

- *Bị hại:* Anh Lý Q T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “ vắng mặt”.

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Công ty trách nhiệm hữu hạn T tại Hà Nội ; người đại diện theo pháp luật là ông: Đỗ Xuân H- Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền của ông H là ông Trần Văn Q, sinh năm 1981- Phó Giám đốc; địa chỉ trụ sở: Xóm N, xã Q, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- Bà Phạm Thị N, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc “ vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là lái xe taxi của hãng xe taxi T ở khu vực huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Từ tháng 12/2021, Đ cùng bạn gái là Hứa Thị M thuê trọ tại nhà anh Nguyễn Văn Q ở thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 23h ngày 04/04/2022, Đ thấy 01 xe đạp điện nhãn hiệu HK BIKE loại CAP-A2 màu đen của anh Lý Q T để trước cửa phòng trọ số 19 ở cùng khu trọ với Đ trên xe vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp điện mang về cho mẹ Đ sử dụng. Khi về phòng trọ của mình, Đ rủ M trộm cắp chiếc xe đạp điện này thì M đồng ý. Sau đó, Đ cùng M lên xe ô tô Hyundai I10 màu bạc BKS: 30E-140.04 mà Đ đang lái thuê ra khỏi phòng trọ mục đích tránh sự nghi ngờ của mọi người trong xóm trọ và đợi đến đêm muộn vắng người quay lại khu trọ để lấy chiếc xe đạp điện. Đ điều khiển xe ô tô chở M và

dừng đỗ xe cách khu nhà trọ khoảng 600 mét. Cả hai ngồi trong xe đến khoảng hơn 2 giờ ngày 5/4/2022, Đ lấy quần bò dài màu xanh, áo khoác dài tay màu đen chuẩn bị từ trước mặc cả trang, đội mũ le màu đen, đi dép tông, đeo khẩu trang rồi một mình đi bộ vào khu nhà trọ để trộm cắp tài sản, còn M ở lại xe chờ Đ. Khi đến khu nhà trọ, quan sát không có người, Đ đến vị trí chiếc xe đạp điện dựng trước cửa phòng trọ số 19 lén lút dắt xe đạp điện ra khỏi cổng nhà trọ rồi đi đến vị trí xe ô tô M đang chờ, Đ mở cốp xe, gập ghế sau xe ô tô lại, rồi cùng M khiêng chiếc xe đạp điện lên cốp xe. Sau đó, Đ chở M về thị trấn L thuê 01 phòng nghỉ lại đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì Đ điều khiển xe ô tô BKS: 30E-140.04 chở xe đạp điện trộm cắp được về gặp bà Phạm Thị N là mẹ của Đ và nói dối với bà N là Đ mới mua lại chiếc xe đạp điện về cho bà N sử dụng. Sau đó, Đ điều khiển xe ô tô BKS: 30E-140.04 chở M về phòng trọ và cả hai biết được anh T đã trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện Bình Xuyên về việc mình bị mất chiếc xe đạp điện. Nguyễn Văn Đ và Hứa Thị M nhận thức hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật, không thể trốn tránh được nên ngày 06/04/2022, Đ cùng M đã đến cơ quan Công an huyện Bình Xuyên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cùng ngày bà Phạm Thị N đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe đạp điện màu sơn đen nhãn hiệu HKBIKE. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Văn Đ: 01 xe ô tô Hyundai Grand I10 BKS: 30E-14004; 01 Căn cước công dân, 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C đều mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 Giấy biên nhận thế chấp ngân hàng giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn T tại Hà Nội và Ngân hàng Nông N và PTNT Vĩnh Phúc; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản phô tô công chứng năm 2016), 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 Biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ của xe ô tô BKS: 30E- 140.04 và 05 Phiếu thu tiền của Công ty (đều là bản gốc); 01 điện thoại di động OPPO R831 đã cũ; 01 điện thoại di động Rerimi 6i đã cũ, để phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Xuyên có yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố Tụng hình sự huyện Bình Xuyên xác định giá trị của chiếc xe đạp điện Đ và M trộm cắp. Ngày 13/4/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố Tụng hình sự huyện Bình Xuyên có Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS, kết luận: 01 xe đạp điện nhãn hiệu HKBIKE loại CAP-A2 trị giá 3.300.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HK BIKE loại CAP-A2 màu đen, quá trình điều tra xác định anh Lý Q T là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 31/05/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T, sau khi nhận lại tài sản, anh T không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Đối với 01 xe ô tô Hyundai Grand I10 BKS: 30E-140.04 Đ sử dụng là phương tiện chở tài sản trộm cắp được. Quá trình điều tra xác định: Công ty trách nhiệm hữu hạn T tại Hà Nội là chủ sở hữu hợp pháp của xe ô tô Hyundai Grand I10 BKS: 30E-140.04. Khi Đ sử dụng xe ô tô trên làm phương tiện vận chuyển tài sản trộm cắp, Công ty trách nhiệm hữu hạn T tại Hà Nội không biết nên cần trả lại xe ô tô cho Công ty.

Đối với 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS: 30E- 140.04; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 Biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ; 01 Giấy biên nhận thế chấp ngân hàng giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn T tại Hà Nội và Ngân hàng Nông N và PTNT Vĩnh Phúc; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 30E- 140.04 bản phô tô công chứng năm 2016 xác định là tài sản của công ty T nên đề nghị trả lại cho công ty.

Đối với 01 Căn cước công dân; 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Nguyễn Văn Đ, xác định là tài sản cá nhân của Đ; 05 Phiếu thu tiền của Công ty T không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Đ nên cần trả lại cho Đ.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO R831; 01 điện thoại di động Rerimi 6i, quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Văn Đ, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho Đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 áo khoác vải màu đen, 01 quần bò dài màu xanh, 01 khẩu trang màu xám là trang phục Đ dùng cải trang khi đi trộm cắp tài sản. Trên đường về nhà ở huyện S, Đ đã vứt bỏ ở ven đường, Đ không nhớ vị trí cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được. Đối với bà Phạm Thị N (mẹ đẻ của Đ) không biết chiếc xe đạp điện mà Đ mang về cho bà là tài sản do Đ trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà N.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn Đ và Hứa Thị M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành phạm tội của mình.

Cáo trạng số 71/CT- VKSBX ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ

và Hứa Thị M về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với Nguyễn Văn Đ và Hứa Thị M đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Đ 12 tháng tù đến 15 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 6 tháng 4 năm 2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Hứa Thị M từ 07 tháng đến 09 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 6 tháng 4 năm 2022 và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người bào chữa cho bị cáo Hứa Thị M là bà Kim Hồng Thanh phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo M về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo M phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, đồng thời bị cáo là do nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn dẫn đến có hành vi sai lệch, vi phạm pháp luật ; vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là anh Lý Q T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị N vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra diễn biến toàn bộ nội dung vụ án phù hợp như với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn Q (là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH T) có mặt tại phiên tòa đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra diễn biến toàn bộ nội dung vụ án phù hợp như với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Tại phiên Tòa ông Trần Văn Q đã xuất trình 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 200627 có Biển số 30E- 140.04 đứng tên chủ xe là Công ty trách nhiệm hữu hạn T tại Hà Nội, Công ty đã xóa thế chấp tại Ngân hàng và hiện nay Công ty trách nhiệm hữu hạn T tại Hà Nội là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe ô tô này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Hứa Thị M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, các bị cáo khai nhận: Khoảng hơn 2 giờ ngày 05/04/2022 tại khu nhà trọ của anh Nguyễn Văn Q ở thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn Đ và Hứa Thị M đã cùng nhau lén lút trộm cắp 01 xe đạp điện nhãn hiệu HK BIKE loại CAP-A2 màu đen trị giá 3.300.000 đồng của anh Lý Q T.

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và vật chứng vụ án thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Văn Đ và Hứa Thị M đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo M quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Cả hai bị cáo Đ và bị cáo M đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là bị cáo ra đầu thú. Tuy nhiên, bị cáo Đ là người có nhân thân xấu đã 2 lần bị xét xử về tội “trộm cắp tài sản”. Trong vụ án này, Đ là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, M là đồng phạm giúp sức cho Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của Nguyễn Văn Đ, Hứa Thị M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, như mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Đối với 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HK BIKE loại CAP-A2 màu đen, quá trình điều tra xác định anh Lý Q T là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 31/05/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại chiếc xe trên cho anh T, sau khi nhận lại tài sản, anh T không có yêu cầu đề nghị gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe ô tô Hyundai Grand I10 BKS: 30E-140.04 Đ sử dụng là phương tiện chở tài sản trộm cắp được. Quá trình điều tra xác định: Công ty trách nhiệm hữu hạn T tại Hà Nội là chủ sở hữu hợp pháp của xe ô tô Hyundai Grand I10 BKS: 30E-140.04. Khi Đ sử dụng xe ô tô trên làm phương tiện vận chuyển tài sản trộm cắp, công ty không biết nên cần trả lại xe ô tô cho Công ty là phù hợp.

Đối với 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS: 30E- 140.04; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 Biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ; 01 Giấy biên nhận thế chấp ngân hàng giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn T tại Hà Nội và Ngân hàng Nông N và PTNT Vĩnh Phúc; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 30E- 140.04 bản phô tô công chứng năm 2016 là tài sản của Công ty nên cần trả cho công ty là phù hợp.

Đối với 01 Căn cước công dân; 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Nguyễn Văn Đ, xác định là tài sản cá nhân của Đ; 05 Phiếu thu tiền của Công ty trách nhiệm hữu hạn T tại Hà Nội không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Đ nên cần trả lại cho Đ là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO R831; 01 điện thoại di động Rerimi 6i, quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Văn Đ, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho Đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 áo khoác vải màu đen, 01 quần bò dài màu xanh, 01 khẩu trang màu xám là trang phục Đ dùng cải trang khi đi trộm cắp tài sản. Trên đường về nhà ở huyện S, Đ đã vứt bỏ ở ven đường, Đ không nhớ vị trí cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với bà Phạm Thị N (mẹ đẻ của Đ) không biết chiếc xe đạp điện mà Đ mang về cho bà là tài sản do Đ trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà N là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ , Hứa Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 6 tháng 4 năm 2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hứa Thị M 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 6 tháng 4 năm 2022.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố Tụng hình sự: Trả lại 01 xe ô tô Hyundai Grand I10 màu bạc BKS:30E-140.04, 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS: 30E- 140.04 số EA 0729801 cấp ngày 22/3/2022; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe ô tô BKS:30E-140.04 số 21BB210402960 cấp ngày 31/5/2021; 01 Biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ xe ô tô BKS:30E-140.04 được cấp ngày 22/3/2022; 01 Giấy biên nhận thế chấp ngân hàng giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn T tại Hà Nội và Ngân hàng Nông N và PTNT Vĩnh Phúc; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 30E- 140.04 (bản phô tô công chứng) cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T tại Hà Nội. Trả lại 01 Căn cước công dân số 026085002296 do Cục trưởng cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021; 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 260190006646 do Giám đốc sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23/4/2019 mang tên Nguyễn Văn Đ mang tên Nguyễn Văn Đ, xác định là tài sản cá nhân của Đ; 05 Phiếu thu tiền ngày 3/5/2021, ngày

4/5/2021 ngày 24/8/2021 ngày 15/9/2021 ngày 22/11/2021 của Công ty trách nhiệm hữu hạn T cho Nguyễn Văn Đ.

Trả lại 01 điện thoại di động OPPO R831; 01 điện thoại di động Rerimi 6i, cho Nguyễn Văn Đ, vì không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Hứa Thị M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người tham gia tố Tụng;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS - CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền